

Phụ lục II: HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ MỘT SỐ KHUYẾN CÁO TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

*(Kèm theo Công văn số:3061/SNNPTNT-CCTS ngày 23/12/2022
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

1. Công tác quản lý nuôi trồng thủy sản

1.1. Đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực

- Đơn đốc và hỗ trợ người dân thực hiện đăng ký theo đúng quy định tại Điều 36 của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ và thủ tục hành chính tại Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó tăng cường thực hiện Công văn số 8395/UBND-NN ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát để giao đất, giao mặt nước, hoặc cho thuê đất, thuê mặt nước nuôi trồng thủy sản cho hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định của Luật Đất đai và hướng dẫn thực hiện của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4337/STNMT-QLĐĐ ngày 25/11/2022.

- Thanh kiểm tra và xử lý nghiêm, triệt để việc tự phát mới nuôi thủy sản lồng bè, nuôi chắn lưới, nuôi giàn bè nhuyễn thể trên các khu vực sông, đầm phá, cửa biển và các trường hợp sử dụng đất, mặt nước nuôi trồng thủy sản không đúng mục đích đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

1.2. Quản lý hoạt động nuôi trồng thủy sản

- Cơ sở nuôi trồng thủy sản đảm bảo điều kiện theo khoản 1, Điều 38 Luật Thủy sản và Điều 34 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. Trong đó chú trọng điều kiện nuôi thâm canh, bán thâm canh phải có hệ thống ao xử lý nước cấp, xử lý nước thải, khu vực xử lý bùn thải,...theo quy định QCVN 02 -19 : 2014/BNNPTNT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở nuôi tôm nước lợ - Điều kiện bảo đảm vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm theo Thông tư số 22/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/7/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ sở nuôi trồng thủy sản phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2, Điều 42 Luật Thủy sản. Trong đó chú trọng sử dụng trang thiết bị, giống, thức ăn, thuốc thú y thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo đúng quy định; lưu giữ hồ sơ về giống, thức ăn, thuốc thú y thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường dùng trong quá trình nuôi trồng thủy sản và các tài liệu liên quan đến quá trình nuôi trồng thủy sản để đảm bảo việc truy xuất nguồn gốc.

- Cơ sở sản xuất nuôi trồng thủy sản đảm bảo đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hướng dẫn người dân thực hiện kê khai nuôi trồng thủy sản ban đầu theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính

sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh và giải quyết theo đúng quy định về quy trình thủ tục hành chính cấp xã tại Quyết định số 2462/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai.

1.3. Quản lý con giống, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh

- Phối hợp, tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ, thường xuyên chất lượng giống tôm thẻ chân trắng và tôm sú thả nuôi tại địa phương theo QCVN 02-34-1: 2021/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 14/2021/TT-BNNPTNT ngày 01/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giống thủy sản.

- Chủ động hoặc phối hợp kiểm tra, giám sát chất lượng giống thủy sản ngoại tỉnh nhập về trên địa bàn quản lý. Cập nhật và quản lý các cơ sở mua bán thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo khoản 1 Điều 31, Điều 33 của Luật Thủy sản; Thông tư số 26/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý con giống, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

2. Một số khuyến cáo về nuôi trồng thủy sản

- Đối với nuôi thủy sản trên cát ven biển

Có thể nuôi quanh năm đối với các cơ sở có hạ tầng tốt, môi trường vùng nước cấp đảm bảo, xử lý và kiểm soát các chỉ tiêu về nhiệt độ, môi trường trong ao nuôi phù hợp, xây dựng phương án chủ động phòng chống thiên tai.

Chọn thời điểm thả giống phù hợp, tránh thả giống vào các thời điểm có không khí lạnh đầu năm hoặc nắng nóng của các tháng 6,7 trong năm làm ảnh hưởng đến sức khỏe của thủy sản nuôi; thả nuôi vụ Đông cần chủ động các phương án để chống rét cho vật nuôi như duy trì độ sâu trong ao thích hợp, tăng cường chế độ dinh dưỡng, có thể phủ kín bạt, lưới cho ao nuôi,...

Tuyên truyền, khuyến khích người dân đầu tư nuôi công nghệ cao, nhiều giai đoạn trong ao quy mô nhỏ,... để kiểm soát dịch bệnh và kết nối chuỗi tiêu thụ để nâng cao giá trị cho sản phẩm nuôi trồng thủy sản.

Tăng cường việc lấy và xử lý nước qua ao lắng để giảm thiểu tối đa hàm lượng TSS (tổng chất rắn lơ lửng), sắt, chì và loại trừ các mầm bệnh do virus, vi khuẩn gây ra các bệnh thường gặp ở tôm; thường xuyên kiểm tra và điều chỉnh các yếu tố môi trường thích hợp và ổn định, tăng cường sức đề kháng để phòng bệnh cho tôm nuôi.

Khuyến khích và thông tin hỗ trợ để người dân mua giống thủy sản tại các cơ sở có uy tín, có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản. Yêu cầu cơ sở sản xuất trình các giấy tờ liên quan chứng minh

nguồn gốc, chất lượng giống thủy sản theo đúng quy định, đã qua kiểm dịch không bị nhiễm các bệnh đặc chủng của loài.

- Đối với nuôi thủy sản nước lợ mặn trong đầm phá

Thường xuyên theo dõi thời tiết thuận lợi và kiểm tra các thông số môi trường nước ở các vùng nuôi nước lợ đảm bảo (độ mặn > 8‰, nhiệt độ > 25°C) để chọn thời điểm thả giống thích hợp. Thả giống cần tránh “sốc” nhằm nâng cao tỷ lệ sống, tốc độ phát triển và phòng chống dịch bệnh cho các đối tượng nuôi.

Khi nuôi dưỡng một số đối tượng giống cá tự nhiên bản địa (đìa, nâu, mú, vầu,...) trong ao, trong lồng qua bão lụt để thả nuôi năm sau, tùy điều kiện cụ thể của từng vùng, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị,... chủ động trong kiểm soát các yếu tố môi trường, phòng chống thiên tai, giảm thiểu thiệt hại về tài sản khi bão lụt xảy ra.

Việc cải tạo ao, hồ nuôi trồng thủy sản vùng đầm phá Tam Giang – Cầu Hai, Lăng Cô cần phải thực hiện đồng loạt cùng thời gian trong từng vùng để đảm bảo lấy được nước sạch vào ao nuôi.

Đối với việc nuôi trong ao vùng cao triều đầm phá, nuôi cá lồng tại một số địa phương; người dân thường kéo dài thời gian nuôi đến cuối năm,... khuyến cáo nên chọn các đối tượng rộng muối, có khả năng chịu đựng tốt với biến động lớn của môi trường.

- Đối với nuôi thủy sản nước ngọt

Các vùng nuôi thủy sản lồng bè trên sông Ô Lâu, sông Bồ, sông Hương, sông Đại Giang, sông Truồi cần chuẩn bị trang thiết bị (máy sục khí, ôxy-gen, thuốc tím, vôi, ...) để chủ động phòng trị bệnh cho thủy sản nuôi, xử lý kịp thời khi cá nổi đầu hoặc chết do không có dòng chảy. Thường xuyên vệ sinh và kiểm tra đáy lồng để phát hiện bất thường và xử lý kịp thời.

Hình thức nuôi thủy sản ao hồ trong trang trại, nuôi bể xi-măng tại một số vùng có thể ương, nuôi quanh năm.